

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀI NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 188/2021/DS-ST

Ngày: 19-5-2021

V/v tranh chấp về hợp đồng
vay tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hồng Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Siêng

2. Ông Phan Á

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 19 tháng 5 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 114/2020/TLST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2020 về việc Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2021/QĐXX-ST ngày 07 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Ngô Thị D, sinh năm 1966 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ T, khu phố P2, phường H, thị xã H, tỉnh B.

2. Bị đơn: Bà Lê Thị Ph, sinh năm 1966 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố B, phường HT, thị xã H, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời trình bày của nguyên đơn bà D, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa: Ngày 16/3/2019, bà Ph mượn của bà số tiền 40.000.000 đồng, có viết giấy mượn tiền do bà Ph ký tên, ghi lãi một tháng là 1.000.000 đồng và hẹn thời gian trả là 01 năm. Bà Ph có thể chấp một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng chỉ đưa sổ đỏ cho bà giữ chứ

không có hợp đồng thế chấp theo qui định. Từ khi vay đến nay bà Ph đã trả lãi được hai tháng với số tiền 2.000.000 đồng còn tiền gốc chưa trả. Bà D đã đòi nhiều lần nhưng bà Ph không trả tiền. Nay bà D yêu cầu bà Ph trả số tiền 40.000.000 đồng và không có yêu cầu gì khác.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Lê Thị Ph không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu của D, không đến Tòa án để làm việc theo giấy triệu tập, thông báo và giấy báo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ tiền vay nên theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự quan hệ pháp luật được xác định là Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản. Bị đơn cư trú tại: Khu phố B, phường HT, thị xã H, tỉnh B nên theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, theo qui định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác cho bà Ph nhưng bà Ph không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn, không chấp hành việc triệu tập của Tòa án. Do đó, Tòa án không lấy ý kiến của bà Ph để làm rõ các nội dung liên quan đến yêu cầu của bà D được, không tiến hành hòa giải được. Bà Ph đã nhận được đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án, nhận được bản sao đơn khởi kiện và tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện của nguyên đơn nhưng không có ý kiến, trình bày để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo qui định của pháp luật nên phải chịu trách nhiệm cho việc không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Tòa án sẽ căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo qui định của pháp luật.

[4] Theo giấy ghi việc mượn tiền ngày 16/3/2019 do bà D cung cấp, được xác lập giữa bà D và bà Ph; thấy rằng, đây là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và có lãi. Theo đề nghị của bà D, Tòa án đã gửi cho bà Ph bản sao đơn khởi kiện, giấy ghi việc mượn tiền ngày 16/3/2019 nhưng bà Ph không có ý kiến phản đối. Vì vậy, có thể xác định ngày 16/3/2019, bà Ph vay của bà D số tiền 40.000.000 đồng và chưa trả cho bà D là đúng sự thật. Bà Ph không có ý kiến, yêu cầu gì về lãi, về việc đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà D giữ và bà D cũng không có yêu cầu nên không xem xét. Bà Ph vay tiền thì phải có nghĩa vụ trả nợ

nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D, buộc bà Ph phải trả cho bà D số tiền 40.000.000 đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo qui định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án thì yêu cầu của bà D được Tòa án chấp nhận nên bà Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là $40.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 2.000.000 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 357, 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị D.

Buộc bà Lê Thị Ph trả cho bà Ngô Thị D số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị Ph phải chịu 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

3. Về tiền tạm ứng án phí: Trả lại cho bà Ngô Thị D số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) bà đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009751 ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định.

4. Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hồng Hoàng